

Số 39/BC –TT2

Thuận Thành, ngày 6 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng
kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023**
(theo Công văn số 692 /SGDDT-GDTrH&GDTX ngày 26 /4/2023)

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Về đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn thi tốt nghiệp THPT

- Giáo viên: số giáo viên dạy khối 12 là 45 người; trong đó môn Toán 07, môn Vật lý 04, môn Hoá 05, môn Sinh học 03, môn Ngữ Văn 07, môn GDCD 03, môn Lịch sử 06, môn Địa 04, môn Tiếng Anh 06.
- Các GV đa số đã đạt GVĐG cấp tỉnh, cấp trường, có kinh nghiệm dạy 12 và bồi dưỡng HS giỏi, dạy ôn TN; có 1 vài GV dạy lớp 12 năm đầu, có năng lực CM được tin tưởng phân công dạy 12 (môn Lí, Môn T Anh);

2. Về học sinh lớp 12: Nhà trường có 14 lớp 12 có 555 em HS, trong đó:

- Số dự thi bài Toán: 555
- Số dự thi bài Ngữ văn: 555
- Số dự thi bài Ngoại ngữ : 555
- Số dự thi bài KHTN: 243
- Số dự thi KHXH: 312

Một số khó khăn:

- Cơ sở vật chất phòng học chưa đảm bảo tốt nhất cho học tập, ôn luyện trong thời gian hè: Không đảm bảo đường điện để lắp điều hòa (thời tiết nóng, lớp học tầng áp mái ngột ngạt; chưa có phòng họp HĐ và phòng điều hành để tổ chức kì thi, vẫn sử dụng phòng nhà Đa năng (rộng, nóng)
- Một số HS (Sức học TB khá) chỉ có nguyện vọng thi TN; một số xét ĐH bằng học bạ nên động lực học tập chưa cao, không quyết tâm hết sức để nâng cao điểm thi TN
- Dạy thêm học thêm tuân theo quy định, từ trước ngày 3/4 mỗi lớp 12 chỉ học 3 buổi/tuần luân phiên cho 6 môn nên việc ôn tập các môn ngoài tổ hợp xét ĐH ôn được ít buổi

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 1385/SGDDT-GDTrH&GDTX

1. Giải pháp 1: Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kỳ thi

- Tuyên truyền thông tin rộng rãi tới cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng, thông tin kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023; tuyên truyền về KH 73, các nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu của CBGV và HS để nâng cao kết quả, chất lượng thi TN 2023 tại các phiên họp HĐ, sinh hoạt dưới cờ, SH lớp, hướng nghiệp NGLL

- Kịp thời cập nhật các thông tin của Bộ, Tỉnh, Sở về việc nội dung học tập, tổ chức thi, quy chế thi tới CBGV, HS và phụ huynh, lưu ý những điểm mới, các kỹ thuật cần, quan trọng; (nguồn từ Bộ, Sở, thông tin báo đài...)

- Cán bộ phụ trách các công việc liên quan dạy học và công tác thi tham dự đầy đủ các đợt tập huấn tại Sở (về chuyên môn, phân tích ma trận đề và xây dựng câu hỏi, viết chuyên đề ôn tập sau khi Bộ ban hành đề thi tham khảo các môn; về thực hiện hướng dẫn làm Hồ sơ ĐK cho thí sinh...).

- Phổ biến, nâng cao nhận thức cho HS và phụ huynh về kỳ thi, chú trọng thông tin về những quy định, điểm mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT và công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Thực hiện thường xuyên công tác hướng nghiệp, phân luồng; cung cấp thông tin về các trường, ngành học để HS cân nhắc lựa chọn khối thi, đăng ký xét tuyển.

- Thông qua các đợt khảo sát, sát hạch, tập huấn cụm và Sở, Hướng dẫn kỹ năng làm bài đối với học sinh để khắc phục những sai sót dễ mắc phải, thường mắc, có HS vẫn mắc để rút kinh nghiệm và khắc phục

Đến thời điểm hiện tại, các CBGV, HS và phụ huynh nắm được những ND cốt lõi liên quan đến kì thi; có sự chủ động tích cực hơn trong học tập và chuẩn bị cho kì thi

2. Giải pháp 2: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán

- Tham gia nghiêm túc các hội nghị chuyên đề cấp tỉnh đối với từng môn thi do Sở tổ chức;

- Chủ động cùng các trường, trong cụm trường xây dựng, tổ chức hiệu quả các nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn:

+ Xây dựng ma trận đề thi và đề thi thử tại cụm 3 môn Anh, Lí, Sử theo phân công của cụm;

+ 100% GV dạy bộ môn tham gia SHCM, thảo luận, có báo cáo giải pháp nâng cao kết quả dạy học, ôn tập cho HS lớp 12 của 3 môn tại TT2; tham dự và đóng góp và trao đổi, học hỏi tiếp thu vận dụng các ý kiến, giải pháp hay của các đơn vị (TT1 các môn: Văn, Sinh, GDCD; TT3 các môn Toán, Hóa; Địa) để ĐMPP dạy học, ôn tập, theo hướng phân hóa HS, dạy đáp ứng mục tiêu thi TN các mức độ.

+ Khảo sát liên trường và phân tích kết quả KS cụm trường, tổ chức rút kinh nghiệm chung, rút kinh nghiệm sâu ở mỗi môn, mỗi GV dạy và lớp dạy căn cứ đối chiếu so sánh của cụm (Hơn, kém, tiến hay thụt lùi...); Tổ nhóm CM quan tâm đốc thúc và hỗ trợ các GV dạy 12 thông qua dự giờ, kiểm tra, trao đổi,...

- Giáo viên cốt cán cấp tỉnh, các TTCM năng nổ hướng dẫn trao đổi để điều chỉnh xây dựng kế hoạch ôn tập cho phù hợp; nội dung ôn tập, kế hoạch giảng dạy bám sát thực tế HS, số buổi ôn trong tháng, Học kì với mỗi lớp để bao quát được chương trình, kiến thức và đạt được mức độ điểm số phù hợp với HS trong lớp;

- SHCM thường kì tại trường tối thiểu 2 lần/tháng; tập trung phân tích đề và kết quả các bài Khảo sát, kiểm tra của HS và so sánh mức độ xê dịch của kết quả; Trong tổ tích cực thảo luận, phân công công việc luân phiên, dự giờ lẫn nhau, để cùng phối hợp,

học hỏi, nâng cao năng lực dạy học, bồi dưỡng HS giỏi, HS học hạn chế...;

- BGH yêu cầu các GV của 9 môn thực hiện làm bài khảo sát theo các đề của HS để tự học tự bồi dưỡng chuyên môn.

- Kết thúc HK1 và sang đầu HK2 nhà trường đã thực hiện Hội nghị Sơ kết KH 73 cấp trường với sự tham dự của GV dạy khối 12 tất cả các môn. Với mục tiêu để đánh giá KQ chất lượng dạy học kì 1 và nâng cao kết quả HK2, KQ thi TN, mỗi môn đều báo cáo tham luận và thảo luận; trao đổi, đề xuất các biện pháp nâng cao kết quả học tập, KQ thi, chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ lẫn nhau; công đồng trách nhiệm để giáo dục động viên HS có KQ học tập tốt hơn (kể cả các môn không thi TN).

Tuy nhiên: Kết quả dạy học chưa đồng đều ổn định; Điểm bình quân Khảo sát, thi thử các đợt của một số môn còn thấp so với kết quả TN năm 2022 lần trừ môn Sinh), xếp dích thất thường (tụt giảm).

3. Giải pháp 3: Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề ôn tập đáp ứng từng giai đoạn

- Hàng tháng, các môn đều làm đề thi, gửi câu hỏi đề BGH tổng hợp thành bộ đề cho HS toàn khối, toàn trường luyện tập; Gv hướng dẫn đôn đốc KTĐG kết quả và rút kinh nghiệm cho HS; ôn luyện tại lớp, dạy tăng cường.

- GV hướng dẫn HS cập nhật, tự luyện đề thi minh học của Bộ

- Thực hiện nghiêm túc, nộp đúng hạn các chuyên đề ôn tập; ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi dùng chung cấp tỉnh bám sát cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT, đảm bảo chất lượng;

- GV khai thác sử dụng các đề tham khảo, hướng dẫn học sinh có thể tự ôn tập từng giai đoạn.

- Tổ chức đề TTCM, GVCC tập huấn hướng dẫn đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; tập huấn về xây dựng ngân hàng đề thi đối với từng môn học.

4. Giải pháp 4: Phân loại, tổ chức dạy học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh

- Kịp thời rà soát phân tích kết quả các kỳ thi, tập huấn, đối sánh các xếp dích;

- Triển khai SHCM để mỗi tổ phân tích sâu kết quả để kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học, PPDH đảm bảo bám sát đối tượng; có kế hoạch phân loại, tổ chức dạy học, ôn tập phù hợp theo năng lực và nguyện vọng của học sinh. Đưa ra giải pháp sắp xếp điều chỉnh lại phân công đội ngũ giáo viên (nếu cần thiết) để phát huy tốt hơn GV có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm, nghiệp vụ để ôn tập cho học sinh.

- GV dạy và GVCN đã theo dõi và hình thành các nhóm học tập (trực tuyến, trực tiếp) phù hợp các đối tượng học sinh (Mỗi lớp có thể hình thành 2 nhóm cá biệt như nhóm học sinh mũi nhọn tùy lớp, nhóm học sinh học yếu lười học có khó khăn về TN, còn lại là các em diện đại trà đỗ TN nhưng cần nâng cao hơn mức điểm,...) với vai trò hướng dẫn, giải đáp của đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm ở trường, nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho HS, cập được các kết quả mà GV định hướng đạt tới (thi Đỗ TN, thi TN và ĐH với mức điểm phù hợp năng lực; từ trên 25 đến 27 điểm trở lên...; Tuy

nhiên Số HS thuộc nhóm điểm cao thì còn ít nhân tố...còn nhóm 2 lại tương đối đông (trên 30 em...);

Tuy nhiên: với HS đại trà chủ yếu diện TN thì việc tham gia làm bài tự luyện giai đoạn từ giữa kì 2 trở về trước chưa tự giác, kết quả còn hạn chế, phần nhiều đạt điểm từ mức trung bình đến khá; Số HS tích cực học, ôn luyện đáp ứng mức khá đến khá giỏi hiện tại còn ít (tập trung ở lớp được gọi là lớp chọn theo khối); GV dạy ôn đang tập trung hỗ trợ luyện đề để nâng cao kĩ năng và kết quả bài làm của nhóm TB và TB khá; Nhóm Khá và giỏi; hình thức hỗ trợ thêm linh hoạt theo phân hóa

5. Giải pháp 5: Chú trọng công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện

- Qua chỉ đạo trực tiếp của LD sở và các phòng ban, BGH nhà trường nhận thức sâu sắc hơn về tính cấp bách của KH 73; đã tập trung đồng bộ phối hợp chỉ đạo và thực thi của BGH, GV, HS; đề ra các chỉ tiêu và giải pháp sát thực tiễn hơn, cụ thể hơn, khắc phục các hạn chế yếu kém, cải thiện chất lượng dạy học.

- Kế hoạch 73 triển khai thực hiện khẩn trương; tập hợp các tham mưu đề xuất, giao nhiệm vụ đến các tổ/môn; đòi hỏi cụ thể từng thành viên tham gia (GV dạy các lớp); Các TTCM nâng cao vai trò điều hành, đôn đốc, chịu trách nhiệm về các chỉ số của môn.

- BGH đã thường xuyên đôn đốc, trao đổi với GV cốt cán, các TTCM để nắm bắt phân tích thực tiễn dạy học, thi thử; tổ chức rút kinh nghiệm sâu rộng tới toàn thể GV dạy lớp 12: SHCM theo tổ; giao ban cốt cán đầu tuần, Họp HD hàng tháng, Hội nghị toàn trường đầu học kì 2...để cùng tháo gỡ các vướng mắc trong dạy học, quản lý đôn đốc HS, đề ra và áp dụng các biện pháp để nâng cao kết quả dạy học;

BGH đã gặp mặt, họp, SH lớp trao đổi với số HS lớp 12 nguy cơ cao trượt TN (39 em có điểm TBHK1 thấp, các đợt thi điểm thấp) để đôn đốc, uốn nắn, cùng GV chủ nhiệm phối hợp thúc ép việc tự giác tích cực học tập.

- BGH kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch; Dự giờ dạy (phối hợp TTCM, đột xuất) sáng, chiều (dạy ôn) của GV để rút kinh nghiệm, đánh giá năng lực hiệu quả dạy học và các điều chỉnh...

- Nhà trường đã bổ sung kịp thời quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng quỹ phát triển tài năng, chú trọng khen thưởng các GV, HS có thành tích cao trong thi HSG, thi TN và đại học để khích lệ GV HS đạt thành tích cao...; Các cá nhân chưa tích cực, có hạn chế trong dạy học cũng được góp ý, phê bình nhắc nhở trực tiếp và kịp thời để rút kinh nghiệm...

III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT KHẢO SÁT

1. Kết quả chung toàn trường

Môn	Điểm TB thi TN THPT toàn quốc năm 2022	Khảo sát đợt 1		Khảo sát đợt 2		Khảo sát đợt 3	
		Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022	Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022	Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022
Văn	7.62	6.40	-1.22	6.36	-1.26	6.56	-1.06
Toán	7.05	6.61	-0.44	5.32	-1.73	6.14	-0.91

Anh	4.90	4.81	-0.09	4.52	-0.38	4.41	-0.49
Lí	7.27	6.90	-0.38	6.58	-0.70	6.92	-0.36
Hóa	7.24	7.13	-0.11	5.83	-1.41	6.83	-0.42
Sinh	4.31	4.69	0.39	4.10	-0.20	4.37	0.06
Sử	7.06	5.48	-1.58	4.67	-2.39	5.86	-1.20
Địa	6.85	6.17	-0.69	6.16	-0.70	6.68	-0.18
GD&CD	8.40	5.39	-3.01	7.36	-1.04	5.47	-2.93
Toán trường	6.74	5.95	-0.79	5.65	-1.09	5.92	-0.83

2. Kết quả từng môn học

2.1. Môn Toán

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	46	Nguyễn Hữu Trung	8.27	7.05	8.01
12A2	41	Phan Thị Hiền	7.92	6.43	7.47
12A3	42	Nguyễn Thị Nhân	7.37	6.12	7.06
12A4	41	Nguyễn Hữu Hậu	7.37	6.24	7.08
12A5	36	Nguyễn Thị Minh Hằng	6.17	5.34	6.06
12A6	33	Vũ Thị Thành	7.33	6.09	6.59
12A7	36	Nguyễn Hữu Trung	6.27	4.99	5.61
12A8	46	Bùi Trọng Quy	6.67	5.03	6.15
12A9	44	Nguyễn Thị Nhân	6.62	5.26	6.10
12A10	45	Vũ Thị Thành	5.23	4.29	5.17
12A11	42	Phan Thị Hiền	5.94	4.68	5.42
12A12	35	Nguyễn Hữu Hậu	5.93	4.69	5.22
12A13	31	Bùi Trọng Quy	5.09	3.76	4.40
12A14	37	Nguyễn Thị Minh Hằng	5.77	3.95	4.79

2.2. Môn Ngữ văn

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	46	Nguyễn Thanh Tùng	6.48	6.38	6.20
12A2	41	Nguyễn Thị Xiêm	6.23	6.32	6.41
12A3	42	Nguyễn Thị Xiêm	6.15	5.95	6.12
12A4	41	Nguyễn Thị Nguyệt	6.55	6.05	6.29
12A5	36	Nguyễn Thị H.Trang	5.93	6.51	6.29
12A6	33	Nguyễn Thị Mận	6.92	6.95	6.61
12A7	36	Lê Thị Hương	6.35	6.38	6.63
12A8	46	Lê Thanh Hương	7.66	7.60	7.59
12A9	44	Nguyễn Thị Nguyệt	6.86	6.39	7.18
12A10	45	Lê Thị Hương	6.51	6.72	6.76
12A11	42	Nguyễn Thị H.Trang	5.93	5.73	6.48
12A12	35	Nguyễn Thanh Tùng	5.69	5.77	6.29

12A13	31	Lê Thanh Hương	6.35	6.26	6.78
12A14	37	Nguyễn Thanh Tùng	5.72	5.76	6.03

2.3. Môn Tiếng Anh

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	46	Phan Thị Linh	5.38	4.97	4.97
12A2	41	Nguyễn Thị Hồng Lê	5.11	4.76	4.21
12A3	42	Nguyễn Văn Giang	4.46	3.74	3.91
12A4	41	Nguyễn Văn Giang	4.44	4.00	3.83
12A5	36	Cao Thị Thắm	5.23	4.33	4.28
12A6	33	Phan Thị Linh	5.56	5.86	5.81
12A7	36	Nguyễn Thị Thương	4.18	4.14	4.20
12A8	46	Phan Thị Linh	5.83	5.64	5.85
12A9	44	Nguyễn Thị Thương	5.69	5.64	5.35
12A10	45	Nguyễn Thị Thơm	4.38	4.04	3.66
12A11	42	Nguyễn Văn Giang	4.20	3.84	3.83
12A12	35	Nguyễn Thị Thương	4.43	4.39	4.28
12A13	31	Nguyễn Thị Hồng Lê	3.90	3.65	3.99

2.4. Môn Vật lí

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Phạm Thị Thu Hiền	7.27	6.58	7.28
12A2	41	Nguyễn Thị Tân	7.27	6.57	6.78
12A3	42	Đỗ Lan Hương	6.98	6.60	7.14
12A4	38	Nguyễn Thị Tân	6.68	6.37	6.54
12A5	33	Đỗ Lan Hương	6.11	6.02	6.84
12A6	33	Phạm Thị Thêm	7.26	6.73	7.02
12A7	11	Phạm Thị Thêm	5.98	6.02	6.34

2.5. Môn Hóa học

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Nguyễn Thị Thảo	8.25	6.99	7.71
12A2	41	Nguyễn Quốc Hoàn	7.23	5.59	6.73
12A3	42	Nguyễn Thị Tuyền	7.16	5.55	7.02
12A4	38	Nguyễn Thị Thảo	7.12	5.90	6.86
12A5	33	Đặng Thị Hồng Minh	6.34	5.41	6.58
12A6	33	Dương Thị Hằng	6.52	5.48	5.95
12A7	11	Nguyễn Thị Tuyền	6.45	5.09	6.11

2.6. Môn Sinh học

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	45	Chu Văn Bằng	4.51	4.25	4.44
12A2	41	Chu Văn Bằng	4.68	4.01	4.62
12A3	42	Lưu Thị Cự	4.86	4.05	4.43
12A4	38	Lưu Thị Cự	4.74	4.07	4.51
12A5	33	Vương Thị Lương	4.59	4.09	3.98
12A6	33	Vương Thị Lương	4.87	4.21	4.10
12A7	11	Lưu Thị Cự	4.50	3.93	4.41

2.7. Môn Lịch sử

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A7	25	Nguyễn Thị Hồng	5.19	4.42	5.35
12A8	46	Nguyễn Thị Thu Hương	6.13	5.08	6.24
12A9	44	Nguyễn Thị Hồng Nhung	5.79	4.78	5.80
12A10	45	Nguyễn Thị Hồng Nhung	5.72	5.20	6.28
12A11	42	Đặng Thị Loan	5.48	4.65	5.90
12A12	35	Nguyễn Thị Thu Hương	5.23	4.74	6.04
12A13	31	Đặng Thị Loan	5.25	4.15	5.59

2.8. Môn Địa lí

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A7	25	Nguyễn Thị Loan	5.81	5.72	6.47
12A8	46	Nguyễn Thị Luyến	6.69	6.35	7.04
12A9	44	Nguyễn Thị Hà	6.29	6.35	6.55
12A10	45	Nguyễn Thị Hà	6.94	6.71	7.18
12A11	42	Nguyễn Thị Loan	6.00	6.15	6.52
12A12	35	Nguyễn Thị Luyến	5.94	6.00	6.58
12A13	31	Nguyễn Thị Thanh	5.27	5.34	6.15

2.9. GDCD

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A7	25	Nguyễn Quốc Uy	4.76	6.32	5.07
12A8	46	Nguyễn Thị Huyền B	6.21	7.76	5.97
12A9	44	Nguyễn Quốc Uy	5.46	7.61	5.61
12A10	45	Nguyễn Thị Huyền A	5.76	7.68	5.51
12A11	42	Nguyễn Thị Huyền B	5.52	7.62	5.50
12A12	35	Nguyễn Thị Huyền A	5.01	7.14	5.39

12A13	31	Nguyễn Thị Huyền A	5.52	7.35	5.80
-------	----	--------------------	------	------	------

IV. Chỉ tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng thi TN THPT 2023

1. Chỉ tiêu (đến từng môn)

Môn	Năm 2022		Năm 2023	
	Điểm TB	Xếp thứ	Điểm TB	Xếp thứ
Toán	7.06	18	7,12	16
Văn	7.61	10	7,65	10
Lý	7.29	21	7,5	20
Hóa	7.27	16	7,35	15
Sinh	4.32	28	5,0	21
Sử	7.06	15	7,1	13
Địa	6.85	25	6,94	22
GDCD	8.4	15	8,6	13
NN	4.9	25	5,0	19
Trường	6.755	22	6,917	20

2. Giải pháp chính

a. Đối với nhà trường:

- BGH chủ động xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai hoạt động dạy học, thực hiện chương trình; chăm lo bồi dưỡng đội ngũ GV, phân công lao động hợp lý, ưu tiên cho khối 12;

- Chỉ đạo rà soát sửa chữa, bổ sung trong điều kiện có thể để phát huy điều kiện CSCV thiết bị, giúp GV tích cực đổi mới PP, kiểm tra đánh giá;

- Chỉ đạo tổ CM xây dựng kế hoạch dạy học đúng yêu cầu, hướng dẫn, đảm bảo chủ động, linh hoạt, tăng cường ôn tập, bổ sung kiến thức cần thiết (phần giảm tải, bị ảnh hưởng vì covid); ĐMPPDH và kiểm tra đánh giá theo tinh thần của thông tư 58 và thông tư 26 (sửa đổi của TT58); Đổi mới SHCM, tích cực thảo luận theo hướng nghiên cứu bài học, dạy và dự để cùng rút kinh nghiệm, điều chỉnh; tích cực xây dựng ngân hàng đề và phát huy tác dụng của ngân hàng đề được Sở cấp.

- Chỉ đạo và yêu cầu GVCN12, dạy 12 tích cực rà soát phân hóa HS và có kế hoạch dạy ôn tập theo hướng phân hóa

- Phối hợp với CMHS đôn đốc HS học tập; có Kế hoạch dạy tăng cường, ôn tập, dạy thêm học thêm phù hợp, đúng quy định;

- Giao chỉ tiêu cho tổ CM, các GV dạy; duyệt thi đua và khen thưởng

- BGH kiểm tra chặt chẽ và thường xuyên đôn đốc về dạy và học thực hiện chương trình, kế hoạch 73;

- Tiếp tục hướng nghiệp phân luồng để HS chốt bài tổ hợp sớm, tránh thay đổi bất lợi, vội vàng lãng phí thời gian ôn luyện (lệch); Có kế hoạch khảo sát sớm, nhiều hơn với HS 12 (tăng số lần/năm học, thời điểm thích hợp);

- Kế hoạch ôn tập phù hợp theo 2 giai đoạn (trong năm học và cuối năm)

- Tăng cường thi thử, khảo sát chất lượng cho HS lớp 12; Phân tích kết quả tại tổ và rút kinh nghiệm đến mỗi GV mỗi môn theo lớp;

- Rà soát lập danh sách số HS nguy cơ cao trượt (điểm TB cuối năm thấp mức từ 7,1 trở xuống; điểm thi khảo sát các lần thấp); tiến hành các lần họp, trao đổi với phụ huynh, GVCN, GV dạy và áp dụng các biện pháp thúc đẩy, nâng cao kết quả học, thi (HS bước đầu có ý thức hơn nhưng kết quả học tập chuyển biến chậm; Số HS diện này cuối kì 1 có 39 em; đến hiện tại còn 16 em)

b. Đối với tổ CM:

- Tham mưu về việc bố trí phân công giáo viên dạy (từ kết quả năm trước, tập trung khắc phục được hạn chế, phát huy thế mạnh chuyên môn cá nhân, phối hợp...; GV mới dạy 12 cần được giúp đỡ, hỗ trợ về CM để có thêm kinh nghiệm, ĐMPP

- Lập Kế hoạch dạy học đầy đủ, linh hoạt phù hợp với lớp, nhóm HS

- Tăng thời lượng ôn tập, củng cố kiến thức cho HS (tăng tiết tự chọn, buổi ôn thi TN); khảo sát học sinh nhiều hơn; tiếp tục và khẩn trương hướng nghiệp phân luồng để HS ổn định học tập, ôn tập sớm ngay từ đầu năm học.

- Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chỉ đạo của Sở, nhà trường (KH 73; CV1385...); KH SHCM cấp trường, cụm, tỉnh, với tìm tòi đổi mới; Duy trì hiệu quả hơn hoạt động của GVCC; xây dựng ngân hàng đề; thi thử; luyện tập theo đề minh họa, chăm chú rút kinh nghiệm kịp thời

- Phối hợp với các nhóm CM khác, cùng BGH kiểm tra đôn đốc GV trong dạy, ôn, chấm chữa bài, lập nhóm HS từ 27 điểm 3 môn tổ hợp xét ĐH, có danh sách HS học còn yếu để bồi dưỡng phụ đạo; đảm bảo hoàn thành thực hiện chương trình môn học, chỉ tiêu kế hoạch 73;

- Thực hiện đều đặn hiệu quả việc SHCM; tập trung phân tích kết quả dạy học và kiểm tra, khảo sát, thi thử, đối chiếu so sánh các lần khảo sát, so sánh kết quả dạy học và thi năm trước để nhìn nhận rõ hạn chế bất cập, phối hợp hỗ trợ nhau đổi mới ND và phương pháp dạy học, có biện pháp hỗ trợ HS học yếu kém...

c. Các GV dạy 12, GVCN lớp 12

- Mỗi GV dạy mỗi lớp khảo sát và đăng kí chỉ tiêu kết quả TN phù hợp, đảm bảo năm sau tiến bộ biến chuyển tốt hơn năm trước.

- GVCN phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn, các GV quan tâm rèn luyện HS tự học; Khảo sát phân nhóm HS; quan tâm nhiều hơn đến các HS giỏi và HS hạn chế năng lực, cần bồi dưỡng riêng, tăng cường để nâng cao điểm thi (nhiều em hơn đạt đến 9; đạt điểm mức TB để giảm điểm dưới 5; tập hợp lập lớp HS yếu để kèm cặp giúp đỡ HS, đạt mục tiêu đỗ TN và có điểm số từ TB...; Dạy trực tiếp, trực tuyến, trao đổi nhóm thường xuyên và linh hoạt.

- GV Cần chủ động ôn tập cho HS; đề xuất BGH để tăng cường thời lượng cho các môn Tiếng Anh, Văn, Sinh đối với HS ban KHTN; Môn Sử, Địa GD&CD với ban KHXH (Báo cáo đăng kí BGH, không dồn ép, vượt quy định; có thể linh hoạt theo các giai đoạn; cần ổn định HS để tiến hành ôn luyện ngay từ đầu năm, (chính khoá có thêm tiết tự chọn do được bổ sung GV, môn ít GV thì giảm các việc kiêm nhiệm để GV tập trung cho chuyên môn, nhất là môn Địa và GD&CD);

Giáo viên linh hoạt trong hình thức tổ chức dạy học tăng cường (bằng online, thảo luận nhóm, trao đổi cá nhân...); phân hóa sâu sắc ND dạy học theo từng đối tượng hoặc HS cụ thể;

Hướng dẫn ôn tập, kiểm tra HS tự luyện, làm bài khảo sát nghiêm túc, có theo dõi kết quả để điều chỉnh ND ôn tập, hướng dẫn bổ sung...

Hội cha mẹ HS các lớp quan tâm động viên hỗ trợ GV và HS để thực hiện kế hoạch (thời gian học tập, kinh phí và phương tiện học tập cần thiết: máy tính cầm tay, máy vi tính,..., không gian học tập tại nhà...), để cùng nhà trường đạt các chỉ tiêu đề ra.

- Qua khảo sát, phân tích kết quả cần học hỏi rút kinh nghiệm tự điều chỉnh trong dạy học, quản lý HS để nâng cao kết quả dạy học, thi đáp ứng chỉ tiêu đề ra.

d. Đối với dạy và ôn các môn thi TN THPT:

- Rà soát lại ND dạy học, tập trung vào nội dung cơ bản;

- Tập trung ôn tập kiến thức, luyện đề thường xuyên, bám sát ma trận, cấu trúc đề

+ Môn Văn: tăng cường cho HS luyện, chữa làm bài phần đọc hiểu, luyện viết đoạn Nghị luận XH, viết bài NLVH; Hướng dẫn cách làm mở bài, kết luận theo dạng đề và yêu cầu đề bài; cung cấp một số kiến thức lí luận nền tảng; cung cấp một số minh chứng, dẫn chứng đề HS nhớ, vận dụng...

+ Môn thi trắc nghiệm (Toán, Anh, KHTN –KHXH): ôn kiến thức, luyện đề, chữa bài; nhấn mạnh lỗi sai; (Sử dụng CNTT để trình chiếu đề thi và câu hỏi đã được GV biên soạn theo nhóm (mức; lí thuyết hoặc bài tập), gọi HS chọn đáp án, chữa chi tiết các câu, so sánh các câu hỏi trong cùng mạch kiến thức để phân biệt, nhận diện, loại trừ, tránh bẫy (với câu hỏi gần nhau, có vẻ giống; câu hỏi dễ gây nhầm lẫn...); Luyện câu hỏi, đề thi cho HS theo phân hóa tránh gây nhầm chán hoặc bế tắc cho HS, lãng phí thời gian.

+ Lưu ý các lỗi kĩ thuật khi làm bài để mất điểm.

3. Kế hoạch ôn tập (kèm theo chương trình, thời khóa biểu,...)

Căn cứ vào kế hoạch số 73/KH-SGDĐT ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT Bắc Ninh về nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và kết quả thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh.

Trường THPT Thuận Thành số 2 xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp đáp ứng kỳ thi THPT năm 2023 cho học sinh lớp 12 như sau:

*** Thời gian học, hình thức dạy**

+ Giai đoạn 1: dự kiến khoảng 7 tuần; 6 buổi cho 6 môn; 42 buổi ôn chiều (3 tiết/buổi; mỗi môn ôn được 18 tiết

- Thời gian học: Từ ngày 03/04/2023-20/05/2023, mỗi môn ôn thi tốt nghiệp THPT học 1 buổi chiều/tuần, mỗi buổi 3 tiết.

- Hình thức học: Học trực tiếp tại trường hoặc học online trong trường hợp học sinh nghỉ học phòng chống dịch ở nhà.

+ Giai đoạn 2; khoảng 5 tuần, ôn cả sáng (6 buổi) và từ 3 đến 4 buổi chiều; dự kiến khoảng 50 buổi/ lớp (150 tiết cho 6 môn, các môn xét ĐH sẽ chiếm 60%)

- Thời gian học: Từ ngày 22/05/2023-24/06/2023, học ôn thi các buổi sáng trong tuần và mỗi tuần ôn khoảng 03-04 buổi chiều.

- Hình thức học: Học trực tiếp tại trường hoặc học online trong trường hợp học sinh nghỉ học phòng chống dịch ở nhà.

Tổng số tiết dự kiến ôn cho K12 là 270 tiết/lớp cho 6 môn (TB 15 buổi)

* Phân công giáo viên dạy

- Giáo viên dạy là các thầy cô đang dạy thêm trên các lớp 12, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn.

* Thời khóa biểu: Sắp xếp theo từng tuần, từng giai đoạn đảm bảo kế hoạch cho cả đợt, các môn

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: không

K/T HIỆU TRƯỞNG

Phó Hiệu trưởng

(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Giang